

# Tôn chỉ “Quan, Quần, Hung, Oán” trong thơ Nguyễn Chí Thiện

Trần Phong Vũ

Trong Lời Tựa thi phẩm Hoa Địa Ngục do Tổ Hợp Xuất Bản Miền Đông, Hoa Kỳ ấn hành năm 2006, nhà thơ Nguyễn Chí Thiện viết:

“*Khổng Tử có lời luận về thơ như sau: ‘Thi khả dĩ quan, khả dĩ quần, khả dĩ hưng, khả dĩ oán’, nghĩa là thơ có khả năng giúp ta biết nhìn nhận, biết tập hợp, biết hưng khởi, biết oán giận’. Suốt cuộc đời làm thơ, lúc nào tôi cũng theo tôn chỉ ‘Quan, Quần, Hung, Oán’ đó, vì tôi nghĩ nó tóm tắt khá đủ về chức năng của thơ”.*

Với thái độ khiêm tốn cố hữu –và cũng có thể do ý hướng của một nhà thơ luôn cầu toàn-, tác giả Hoa Địa Ngục viết tiếp: “*Nhưng do năng lực giới hạn, thơ tôi chưa đạt được bốn tiêu chuẩn trên”.*

Mời độc giả cùng người viết, đọc và tìm hiểu thơ Nguyễn Chí Thiện để coi tác giả đã đạt được đến đâu qua tôn chỉ Quan, Quần, Hung, Oán theo lời bàn của Khổng Phu Tử.

## 1.- Thi khả dĩ quan:

*Thơ có khả năng giúp ta biết nhìn nhận.*

Nhìn nhận cái gì nếu không là những hình tượng của người, vật hoặc sự việc diễn tả trong câu thơ hoặc toàn bộ bài thơ, từ dấu tích, hình tướng bề ngoài cho tới những ý tưởng hàm ngụ bên trong và đằng sau người, vật hoặc sự việc.

Đan cử bài “*Một tay em trở...*”:

*“Một tay em trở: Đời xưa đuối!*

*Một tay em trở: Hận vô bờ!*

*Thế giới ơi, người có thể ngờ*

*Đó là một tù nhân tám tuổi!*

*Trên bước đường tù, tôi rong ruổi*

*Tôi gặp hàng nghìn em bé như em!”*

(Một Tay Em Trở 1971 - trang 211 HĐN)

Qua sáu câu thơ ngắn ngủi trên đây, bằng cặp mắt quan sát và bằng khối óc suy tư, - với trình độ và tầm hiểu biết sơ đẳng-, người đọc nhìn thấy và nhận ra ngay dáng vẻ bề ngoài dị thường của một em bé với những vết chàm mang tự dạng trên hai tay. Một bên là ba chữ *Đời xưa đuối!*; và bên kia: *Hận vô bờ!* Tác giả thẳng thốt kêu lên: liệu thế giới ngoài kia có thể ngờ rằng đây chính là nhân dạng của một tù nhân lên tám?!

Rồi qua hai câu cuối, tác giả cho người đọc biết thêm: trong cuộc đời ra tù vào khám trong ngót ba thập niên, ông đã từng bắt gặp hàng nghìn tù nhân “con nít” như thế!

Nhìn dáng vẻ bề ngoài dị dạng với nét chữ xăm trên tay của em bé tù nhân, người đọc không thể không nêu lên câu hỏi: tại sao lại *đời xưa đuối?* và tại sao lại *hận vô bờ?* Rồi ngay lập tức câu trả lời hiện ra trong trí: xã hội, chế độ đã xua đuối, trừ giập em. Từ đây đã để lại trong em mối hận thù chất ngất khôn nguôi! Xa hơn, trong trí người đọc thơ Nguyễn Chí Thiện còn nảy sinh biết bao câu hỏi về nguyên nhân, hệ quả của những thế hệ trẻ thơ bất hạnh đang kéo dài kiếp sống vất vưởng trên đất nước ta thời ông và cả hôm nay. Nó là hậu và hệ quả tất nhiên của một xã hội băng hoại, một nền giáo dục suy đồi xuống giốc tại Việt Nam mà qua những thông tin được gửi ra hàng ngày ai cũng biết.

Năm 1966, tức 5 năm trước đó, trong bài “*Những thiếu nhi...*”, tác giả viết:

*“Những thiếu nhi điển hình chế độ*

*Thuở mới đi tù trông em thật ngộ!*

*Lon xon không phải mặc quần*

*Chiếc áo tù dài phủ kín gót chân  
Giờ thấm thoát mười năm đã lớn  
Mặt mũi vêu vao, tính tình hung tợn  
Mở miệng là chửi bới chẳng từ ai  
Có thể giết người vì củ sắn, củ khoai!”*  
(Những Thiều Nhi – 1966, trang 139/140 HDN)

Vẫn chỉ là những nét chấm phá hình ảnh của một em nhỏ sớm sa chân vào nhà tù trong chế độ cộng sản Việt Nam. Khác chăng là ở đây nhà thơ đã cho người đọc thấy rõ những đổi thay từ tính khí tới nhân dáng bề ngoài của một em bé dễ thương, ngộ nghĩnh – cho dầu đây là cái dễ thương, ngộ nghĩnh “cười ra nước mắt” của những ngày đầu mới chân ướt chân ráo bị đẩy vào tù, còn ở trường với “*chiếc áo tù dài phủ kín gót chân*” – cho tới khi trở thành một thanh niên hung hãn, bặm trợn, máu lạnh, có thể chỉ vì miếng khoai, củ sắn mà biến thành kẻ sát nhân, hậu quả của 10 năm được đảng và chế độ cộng sản đào luyện trong gông cùm, sắt máu!

Với cách diễn tả cô đọng, hiện thực, chỉ trong 8 câu thơ ngắn, Nguyễn Chí Thiện đã vẽ ra trước mắt người đọc một chuỗi những hoạt hình linh động đầy kịch tính. Từ một tù nhân “con nít” ở lộ trong chiếc áo tù thùng thình quá khổ tới diện mạo dị thương, già trước tuổi mười năm sau. Trong số 700 bài thơ trong thi phẩm Hoa Địa Ngục, người đọc bắt gặp không ít những lời thơ đơn sơ, mộc mạc, dễ tiếp nhận như hai bài trích dẫn trên đây. Chi tiết này đã được chính ông xác nhận trong bài đọc Tuyển Tập thơ văn của người viết<sup>1</sup> khoảng ngót một tháng trước khi ông phải vào bệnh viện. Đây là bài viết duy nhất cùng loại và là bút tích cuối cùng của tác giả Hoa Địa Ngục trước khi từ giã cõi đời.

Nguyễn Chí Thiện viết:

*“Tôi là người làm thơ. Nhưng hầu hết thơ của tôi được ghi lại trong cánh tù đầy, mang nặng những đau thương, uất nghẹn của thân phận con người (...) Nó là những hiện thực trần trụi, đơn sơ, không có tu từ văn chương, đọc thấy ngay, hiểu ngay...”*

## **2.- Thi khả dĩ quân:**

*Thơ có khả năng giúp ta biết tập hợp.*

Vẫn nội dung hai bài thơ sáu và tám câu trên đây, người đọc thấy vắng vắng đâu đó một lời mời gọi những con người còn có lương tâm phải hợp quần, phải chung lưng đấu cật để cùng nhau làm một cái gì hầu xóa tan đi cái thảm trạng những mái đầu xanh bị đọa đầy một cách bất nhân, vô đạo. Là những người đang sống giữa một xã hội văn minh, dân chủ, tự do, chúng ta thấy tuổi thơ được tôn trọng, bảo vệ như thế nào.

Bằng cái nhìn và lối suy nghĩ chủ quan, tôi rất tâm đắc và đánh giá cao bài “*Sẽ có một ngày...*” trong thi tập Hoa Địa Ngục của nhà thơ Nguyễn Chí Thiện. Ngoài giá trị nhân bản hàm súc trong lời và ý thơ, nó còn có tác dụng khơi gợi, kích thích cho một ý tưởng xét lại, một thiện chí ăn năn, thống hối, một cuộc hồi tâm, một chuyển trở về tập hợp bên nhau giữa bạn và thù, giữa những người đã bị những tháng năm dài chiến tranh, thù hận đẩy xa. Xin mời đọc lại toàn bộ bài thơ.

*“Sẽ có một ngày con người hôm nay*

*Vắt súng*

*Vắt cùm*

*Vắt cờ*

*Vắt Đảng*

<sup>1</sup> Bài “Tôi đọc Tuyển Tập Trần Phong Vũ” nhà thơ Nguyễn Chí Thiện viết vào những ngày đầu mùa Thu năm 2012 và được post lên mạng Diễn Đàn Thế Kỷ, DCV Online khoảng trung tuần tháng 9-2012, đồng thời đã được đăng trên hai nguyệt san Diễn Đàn Giáo Dân (nam California), Kỷ Nguyên Mới (Washington DC) số phát hành tháng 10-2012.

Đội lại khăn tang  
 Đêm tàn ngày rạng  
 Quay ngang vòng nạng oan khiên  
 Về với miếu đường, mồ mã gia tiên  
 Mấy chục năm trời bức bách lãng quên  
 Bao hận thù độc địa dấy lên  
 Theo hương khói êm lan, tan vào cao rộng  
 Tất cả bị lừa qua cơn ác mộng  
 Kẻ lọc lừa  
 Kẻ bạo lực xô chân

Sống sót về đây an nhờ phúc phận  
 Trong buổi đoàn viên huynh đệ tương thân  
 Đứng bên nhau trong mắt mát quây quần  
 Kẻ bùi ngùi hối hận  
 Kẻ bồi hồi kính cẩn  
 Đặt vòng hoa tái ngộ trên mộ cha ông  
 Khai sáng kỷ nguyên tã trắng thắm cờ hồng!

Tiếng sáo mục đồng êm ả  
 Tình quê tha thiết ngân nga  
 Thay tiếng “Tiến Quân Ca”  
 Và tiếng “Quốc Tế Ca”  
 ... Là tiếng sáo điều trên trời xanh bao la!  
 (Sẽ Có Một Ngày – 1971, trang 109/110 HĐN)  
 Dĩ nhiên, tất cả chỉ là mộng ước của tác giả.

Nhưng âm hưởng, tiết tấu hàm ngụ trong lời và ý thơ quyện vào không gian mờ ảo của khói hương nghi ngút có sức làm mềm những trái tim chai đá để trả lại cho con người những tình cảm thuần lương, chân thực, còn biết bùi ngùi hối hận khi nghĩ về cơn ác mộng: người đối xử với người như loài lang sói! Giữa cảnh đen tối, tuyệt vọng của lao tù, bệnh hoạn, người thơ Nguyễn Chí Thiện mơ về một ngày nào đó, súng ống, vũ khí giết người, cờ quạt, Đảng, Đoàn... sẽ bị vứt hết để cho những con người với bản chất đôn hậu, hiền lương tìm đến bên nhau, cùng thấp lại nén hương bên phần mộ người thân từng bị bỏ quên trong những năm dài chinh chiến, hận thù.

Cho dù ước mơ của tác giả chưa thành hiện thực, nhưng quả thật trong một chùng mực nào đó, ý tưởng tha thiết hàm ngụ trong bài thơ trên đây của ông đã có sức lay động lòng người mãnh liệt. Cách đây không lâu, thời gian nhà thơ Nguyễn Chí Thiện còn tại thế, chính ông và người đang viết những giòng này đã được nghe tâm tình của một người anh em từ trong nước ra thăm thân nhân ở Mỹ.

Lần đầu tiên gặp mặt tác giả Hoa Địa Ngục, mắt anh sáng lên một niềm vui. Anh công khai cho biết đã cùng bạn bè thân quen ở quốc nội đọc đi đọc lại tập thơ của Nguyễn Chí Thiện trên mạng internet. Sau đó đã cùng nhau nhân rộng ra để lên lút chuyện tay cho anh em. Anh thậm thía chia sẻ nỗi lòng của tác giả gói ghém trong bài “Sẽ có một ngày...”. Nó là một trong những động cơ khiến cho anh và một số bạn bè anh, những đảng viên CS hoặc cảm tình viên của chế độ lâu năm, trong sớm chiều phải suy nghĩ và đặt lại những gì mình tin tưởng từ bao nhiêu thập niên qua.

### **Thi khả dĩ hưng:**

*Thơ có khả năng giúp ta hưng khởi, phấn chấn.*

Nghiền ngẫm 500 câu thơ cảm khái của Nguyễn Chí Thiện trong trường thi *Đồng lầy*, người đọc không khỏi trạnh lòng. Đây là toàn cảnh bức tranh âm đạm vẽ lại tâm tình đốn đau, tuyệt vọng của người thơ trước cảnh tang thương thấm đẫm máu lệ của con người bị chìm ngập trong vũng lầy hôi thối, chết chóc của xã hội Việt Nam kể từ khi lá cờ máu lên ngôi:

“Ngỡ cờ sao rực rỡ  
 Tô thắm màu xừ sở yêu thương  
 Có ngờ đâu giáo giờ đã lên đường  
 Hung bạo phá bờ kim cổ  
 Tiếng mõ rường rung đổ chuyển non sông  
 Mặt trời sự sống  
 Thổ ra  
 Từng vũng máu hồng  
 Ôi tiếc thương một mùa lúa vun trồng  
 Một Mùa Thu nước lũ  
 Trở thành bùn nước mênh mông  
 Lóp lóp sóng hồng  
 Man dại  
 Chìm trôi quá khứ tương lai  
 Máu,  
 Lệ  
 Mồ hôi  
 Dớt dãi  
 Đi về ai nhận ra ai  
 Khiếp sợ!  
 Sững sờ!  
 Tê dại!  
 Lịch sử quay tít vòng ngược lại  
 Thời hùm beo rắn rết công khai  
 Ngàn vạn đấu trường mọc dậy giữa ban mai  
 Đúng lúc đất trời nhợt nhạt  
 Bọn giết người giáo hoạt  
 Nâng cốc mừng thắng lợi liên hoan  
 ...  
 Đạo lý tối cao ở xứ đồng lầy  
 Là lừa thày phản bạn  
 Và tuyệt đối trung thành vô hạn  
 Với Đảng, với Đoàn, với lãnh tụ thiêng liêng!  
 Hạt thóc hạt ngô phút hóa xích xiềng  
 Họa phúc toàn quyền của Đảng  
 ...  
 Tôi vẫn ngồi yên mơ màng như vậy  
 Mặc cho đàn muỗi quấy rầy  
 Bóng tối lan đầy khắp lối  
 Không còn phân biệt nổi  
 Trâu hay người lặn lội phía bờ xa....”  
 Nhưng, giữa hoàn cảnh đau thương, tăm tối, tuyệt vọng ấy, từ đâu đó vẫn ngời lên một tia sáng hy vọng giữa đồng lầy ô trọc, dù sức đánh động, phấn khích lòng người:  
 Chúng tôi tuy chìm ngập giữa bùn đen

Song sức sống con người hơn tất cả  
 Trước sau sẽ vùng lên quật ngã  
 Lũ quý yêu xuống tận đáy đồng lầy  
 Huyệt chôn vùi mùa Thu Nhục Nhã là đây  
 Hè, Xuân sẽ huy hoàng đứng dậy...,  
 Bởi vì:

Người dân đã có thừa kinh nghiệm // Bạo lực đen ngòm trắng nhờn nhe nanh // Trại  
 lính, trại tù xây lũy thép vây quanh // Song bạo lực cũng đành bất lực // Trước sự chán  
 chường tốt bụng của nhân tâm // Có những con người già đui điếc thâm tâm // Song rất  
 thính và nhìn xa rất tốt // Đã thấy rõ ngày đồng lầy mai một // Con rắn hồng dù lột xác  
 cũng không // Thoát khỏi lưới trời lồng lộng mệnh mông // Lẽ cùng thông huyền bí vô  
 chừng // Giờ phút lâm chung // Quý yêu làm sao ngờ nổi // Rồi đây // Khi đất trời gió nổi  
 // Tàn hung ơi, bão lửa trồn vào đâu? // Bám vào đâu? // Lũ chúng bay dù cho có điên  
 đầu // Lo âu, phòng bị // Bàn bạc cùng nhau // Chính đám sậy lau // Sẽ thiêu tất cả lũ bay  
 thành tro xám! // Học thuyết Mác-Lê, một linh hồn u ám? // Không gộc rễ gì trên mảnh  
 đất ông cha // Mấy chục năm phá nước, phá nhà // Đã tới lúc lũ tông đồ phải lòi ra pháp  
 trường tất cả // Song bay vẫn tiệp từng nhật dạ // Tưởng loài cây to khoẻ chặt đi rồi //  
 Không gì nghi ngại nữa! // Bay có hay đâu sậy lau gặp lửa // Còn bùng to hơn cà đê, đa  
 // Những con người chỉ có xương da // Sức bật, lật nhào tung hết // Hoa cuộc sống //  
 Đàng xéo dày mong nát chết // Nhưng mà không, sông núi vẫn lưu hương // Mỗi bờ tre  
 góc phố, vạn nẻo đường // Hương yêu dấu còn thắm vương thắm thiết // Nếu tất cả những  
 tâm hồn rên xiết // Không cúi đầu cam chịu sống đau thương // Nếu chúng ta quyết định  
 một con đường // Con đường máu, con đường giải thoát // Dù có phải xương tan, thịt nát  
 // Trong lửa thiêng trừng phạt bọn yêu ma // Dù chết chưa trông thấy nở mùa hoa // Thì  
 cũng sống cuộc đời không nhục nhã // Thì cũng sống cuộc đời oanh liệt đã // Nếu chúng  
 ta cùng đồng tâm tất cả // Lấy máu đào tươi thắm tưới cho hoa // Máu thơm hoa, hoa máu  
 chan hòa // Hoa sẽ nở muôn nhà muôn vạn đóa // Hoa hạnh phúc tự do vô giá // Máu  
 căm hờn, phun đẫm mới đâm bông // Đất nước sa vào trong một hầm chông // Không  
 phải một ngày thoát ra được đó // Con thuyền ra khơi phải chờ lộng gió // Phá xích, phá  
 xiềng phải sức búa đao // Còn chúng ta phải lấy sức làm bè // Lấy máu trút ra, tạo thành  
 sông nước // Mới mong nổi lên vũng lầy tàn ngược // Nắm lấy cây sào cứu nạn trên cao //  
 Tiếp sức, tiếp gươm bè bạn viện vào // Phá núi, xé mây đón chào bão lộng // Nếu có thể  
 tiến vào hang động // Tiêu diệt yêu ma // Thu lại đất trời // Thu lại màu xanh // Ánh sáng  
 // Cuộc đời // Chuyện lâu dài, sự sống ngắn, chao ôi! // Nổi chờ mong thắm thiết mãi  
 trong tôi // Tôi mong mãi một tiếng gì như biển ầm vang dội

...  
 Tôi lắng nghe  
 Hình như tiếng đó đã bắt đầu  
 Nhưng tôi hiểu rằng đó là tiếng của lịch sử dài lâu  
 Nền trời đêm dù thăm thẳm ngòm sâu  
 Đường như vô giới hạn trên đầu  
 Tôi vẫn nguyện cầu  
 Vẫn sống và tin  
 Bình minh tới  
 Bình minh sẽ tới... ”

Lời thơ dồn dập, ý thơ lồng lộng, quyết liệt như bài hịch xuất quân, tạo nên nguồn  
 hưng phấn cho người đọc.

Trong bài “*Khi Mỹ chạy...*”, sau hai câu mang âm hưởng một tâm sự buồn đau:

“*Khi Mỹ chạy bỏ miền Nam cho Cộng sản,  
 Sức mạnh toàn cầu nhục nhã kêu than!!!*”  
 Tiếp đó là những lời thơ có sức xuyên núi, phá thành, dù người viết đang sống  
 “*Giữa tù lao, bệnh hoạn, cơ hàn*”, bởi vì:  
 “*Thơ vẫn bắn và thừa dư sức đạn!  
 Vì thơ biết một ngày mai xa xôi nhưng xán lạn  
 Không giành cho thế lực yêu gian*  
 ...  
*Thơ vẫn đó, gông cùm trên ván  
 Âm thầm, thâm tím, kiên gan,  
 Biến trái tim thành ‘Chiếu Yêu Kính’ giúp nhân gian,  
 Tất cả suy tàn,  
 Sức thơ vô hạn  
 Thắng không gian và thắng cả thời gian  
 Sắt thép quân thù năm tháng rỉ han!”*  
 (1975 – trang 238/239 HĐN)

Và vẫn những lời thơ bốc lửa, phẫn khích như thế, trong hai bài “*Đảng đây tôi...*”  
 và “*Trong bóng đêm...*”, người thơ đã truyền vào hơi thở vào huyết quản người đọc ông  
 một ý chí quật cường, một tinh thần hăng say, quyết liệt, bút phá, để trong một giây xúc  
 động tột cùng, dám hy sinh tất cả để mong làm một cái gì, chống lại những thế lực hung  
 tàn, ác độc để cứu nguy dân nước.

“*Đảng đây tôi trong rừng  
 Mong tôi, xác bốn từng góc sấn  
 Tôi hóa thành người săn bắn  
 Và trở về đầy ngọc rắn sừng tê*”

“*Đảng đây tôi xuống bể  
 Mong tôi, đáy nước chìm sâu  
 Tôi hóa thành người thợ lặn  
 Và nổi lên ngời sáng ngọc châu*”

“*Đảng vùi tôi trong đất sâu  
 Mong tôi, hóa bùn đen dưới đó  
 Tôi hóa thành người thợ mỏ  
 Và đào lên quặng quý từng kho*”

- *Không phải quặng kim cương hay quặng vàng chế đồ nữ trang xinh nhỏ  
 Mà quặng uranium chế bom nguyên tử!!!*  
 (Đảng Đây Tôi – 1972, trang 222 HĐN)

“*Trong bóng đêm đê nghệt  
 Phục sẵn một mặt trời  
 Trong đau khổ không lời  
 Phục sẵn toàn sấm sét  
 Trong lớp người đói rét  
 Phục sẵn một đoàn quân  
 Khi vận nước xoay vần  
 Tất cả thành nguyên tử!*”

(Trong Bóng Đêm – 1976, trang 249 HĐN)

Nếu Khổng Phu Tử tái sinh lúc này hẳn ngài không thể không gật đầu tâm đắc khi đọc những vần thơ hùng tráng trên đây của nhà thơ Nguyễn Chí Thiện, vì hơn hết thấy, nó là biểu chứng rành rành cho định nghĩa “*thi khả dĩ hưng*” của ngài.

#### 4.- *Thi khả dĩ oán:*

*Thơ có khả năng giúp ta biết oán hận.*

(Dĩ nhiên là những khi có nhu cầu phải oán hận, phải phẫn nộ để bảo toàn nhân cách, nhất là trong trường hợp đối tượng của oán ghét, phần hận là sự ác, gây tổn hại tới nhân quyền, nhân phẩm và sự sống con người.)

Cố thể đoan quyết mà không sợ sai lầm là gần như mỗi câu, mỗi bài thơ của Nguyễn Chí Thiện đều gọi lên những tình cảm oán hờn, phẫn nộ trong ta. May mắn được quen thân và gần gũi tác giả Hoa Địa Ngục trong nhiều năm, cá nhân tôi nhận ra ở ông một nhân cách lớn. Nó biểu hiện tròn đầy trong cung cách suy nghĩ, hành xử của ông trong đời sống ở bất cứ giai đoạn, cảnh ngộ nào. Cần xác định như vậy để chúng ta hiểu con người thật đầy lòng bao dung và tinh thần nhân bản của Nguyễn Chí Thiện ngay cả khi đọc được những lời thơ bỗ bã, trần trụi, có thể nói là độc địa của ông chĩa vào đảng cộng sản, chủ nghĩa cộng sản và những khuôn mặt biểu tượng cho thứ chủ nghĩa tàn độc, phi nhân bản ấy. Cụ thể như mấy bài ông “lãng mã” Hồ Chí Minh..

Mời độc giả đọc lại hai câu đầu trong mỗi khổ bốn câu của bài thơ “*Đảng đây tôi*” ở trên để thấy đảng cộng sản đã xếp loại ông vào hạng kẻ thù hàng đầu cần truy diệt:

*“Đảng đây tôi trong rừng  
Mong tôi, xác bôn từng gốc sắn*

*Đảng chìm tôi xuống bể  
Mong tôi, đáy nước chìm sâu*

*Đảng vùi tôi trong đất sâu  
Mong tôi, hóa bùn đen dưới đố”*

Đọc lại tiểu sử tác giả Hoa Địa Ngục, người ta được biết căn nguyên khiến Nguyễn Chí Thiện bị cộng sản tống ngục lần đầu khi ở lứa tuổi đôi mươi chỉ vì khi nhận lời dạy thể môn sử cho một người bạn ông đã mạnh dạn, thẳng thắn chỉ ra những chi tiết gian dối trong sách giáo khoa của chế độ Hanội<sup>2</sup>. Kể từ đây cho tới năm 1991, chỉ trong vòng ba thập niên, ông đã phải ở tù 27 năm dài không xét xử, không bản án, bao gồm cả chục năm bị hành hạ tàn nhẫn dưới chế độ kiên giam, tay chân bị cùm kẹp ngày đêm.

Bài “*Xưa Lý Bạch...*” một mặt vẽ lại cho người đọc thấy tâm tình và cảnh ngộ tang thương, khốn khó của tù nhân lương tâm Nguyễn Chí Thiện. Mặt khác nó còn là một bản đối chiếu giúp công luận nhận ra một sự thật khó tin là vào những năm cuối của thế kỷ 20, con người –kể cả thành phần ưu tuyển là nhà văn nhà thơ- dưới nanh vuốt của chế độ độc tài độc đảng cộng sản, bị đối xử còn tàn tệ hơn cả thời phong kiến xa xưa:

<sup>2</sup> Theo tài liệu của GS Nguyễn Xuân Vinh trong một bài viết được phổ biến rộng rãi trên NET ngày 03-10-2012, một ngày sau khi nhà thơ NCT qua đời, thì “*Vào khoảng cuối năm 1960, một người bạn là giáo sư môn Sử-Địa bậc trung học đã nhờ anh dậy giúp hai giờ khi ông ta bị ốm. Cuốn sách được dùng cho lớp học là “Cách Mạng Tháng Tám 1945” do nhà xuất bản Sự Thật ở Hà Nội phát hành. Vì thấy cuốn sách đã xuyên tạc sự thật khi viết rằng Đệ Nhị Thế Chiến được kết thúc là nhờ Quân đội Sô Viết đã chiến thắng Quân Đội Hoàng Gia Nhật Bản, nhà thơ với hào khí của tuổi trẻ, và vì tôn trọng sự thật đã giảng giải cho học sinh trong lớp anh dậy biết rằng Nhật đã đầu hàng vô điều kiện với Đồng Minh sau khi Hoa Kỳ thả hai quả bom nguyên tử lên những thành phố Hiroshima và Nagasaki. Vào khoảng hai tháng sau đó anh bị bắt và đưa ra toà kết án hai năm tù về tội phản tuyên truyền. Trên thực tế, bản án này đã giam giữ anh ba năm và sáu tháng ở những trại khổ sai ở Phú Thọ và Yên Bái”*

“Xưa Lý Bạch, ngừng đầu nhìn trăng sáng  
 Rồi cúi đầu thương nhớ quê hương  
 Nay tôi, ngẩng đầu nhìn nhện giăng bụi bám  
 Và cúi đầu giết rệp, nhặt cơm vương  
 Lý Bạch rượu say gác chân lên bụng vua Đường  
 Tôi đói lá gác lên cùm gỉ xám  
 Lý Bạch sống thời độc tôn u ám  
 Phong kiến bạo tàn chẳng có tự do  
 Còn tôi sống thời cộng sản ám no  
 Hạnh phúc tự do, thiên đường mặt đất  
 Rủi Lý Bạch, mà may tôi thật!”

(Xưa Lý Bạch – 1965, trang 155 HĐN)

Trở lại với nội dung trường thi “*Đồng lầy*”, người đọc tìm thấy hàng trăm dẫn chứng về khả năng khơi gợi tình cảm “oán than, phẫn nộ” trước nỗi oan khiên mà đồng bào ta đã phải chịu trong hơn nửa thế kỷ qua, trong đó tác giả Hoa Địa Ngục là một điển hình bi đát. Để khỏi mất công tìm kiếm, xin quý vị đọc lại trích đoạn đầu trong trường thi “*Đồng lầy*” ở phần trên để cảm nhận tất cả nỗi đau đớn, uất nghẹn của con người bị bủa vây, cùm kẹp trên đất nước ta kể từ ngày chủ nghĩa cộng sản tràn vào.

Bài “*Anh gặp em...*” nơi trang 129 thi phẩm Hoa Địa Ngục được nhà thơ Nguyễn Chí Thiện phô diễn lại hình ảnh tội nghiệp của người con gái miền Nam, khi đất nước bị chia đôi vào năm 1954, vì nhẹ dạ nghe lời dụ dỗ đã bỏ quê hương bản quán tập kết ra Bắc, để rồi phải mang thân tàn ma dại. Nội dung và âm hưởng hàm súc trong bài thơ này của nhà thơ họ Nguyễn gói ghém trọn vẹn tất cả bốn tiêu chuẩn *Quan, Quân, Hung, Oán* theo cách nhìn về tôn chỉ, sứ mạng thi ca của người xưa.

Thứ nhất (Thi khả dĩ *Quan*), bài thơ phơi bày ra trọn vẹn trước mắt ta hình tượng thảm thương, rách nát, ốm o, bệnh tật và cuối cùng là cái chết đau đớn, cô đơn của cô gái vì lỡ làm chọn con đường tập kết từ Nam ra Bắc để trở thành tù nhân “bất đắc dĩ” của một chế độ bất nhân! Từ đây cũng toát lên nhân cách và con người nhân bản của tác giả Hoa Địa Ngục.

Thứ hai (Thi khả dĩ *Quân*), thứ ba (Thi khả dĩ *Hung*) rồi thứ tư (Thi khả dĩ *Oán*), xuyên qua những nét chấm phá trên đây của người thơ Nguyễn Chí Thiện, những tiếng nói thầm cảm hàm ngụ trong bài “*Anh gặp em...*” đã có tác dụng nối kết những người Việt Nam yêu nước thương nòi lại với nhau để tác động, phấn khích lẫn nhau, khơi gợi thất tình, biết căm thù, oán giận, phẫn nộ trước sự ác, ngỗ hầu kiên vững một niềm tin vào nguyên lý bất di dịch là “đạo nghĩa tất thắng gian tà”, sớm hay muộn, chắc chắn “*Bình minh tới // Bình minh sẽ tới*”.

Bình minh của mỗi cá nhân và bình minh của toàn thể dân tộc.

“Anh gặp em trong bốn bức rào dầy,  
 Má gầy, mắt trũng  
 Phổi em lao  
 Chân em phù thũng  
 Gió lạnh từng cơn rú qua thung lũng  
 Em ngồi run  
 Ôm ngực còm nhom  
 Y sĩ công an  
 Nhìn em



Thôi nạt nộ om sòm<sup>3</sup>  
 Em ngồi lọt thỏm  
 Giữa bọn người vàng bủng, co ro  
 Những tiếng ho  
 Những cục đờm màu  
 Mái tóc rối đầu em rũ xuống  
 Mình em  
 Teo nhỏ, lỏa lồ!  
 Em có gì đâu mà em xấu hổ!  
 Em là đau khổ hiện thân  
 Ngán lệ đêm qua còn dấu hoen nhòa  
 Trên gò má tái  
 Trong lòng anh bấy nay xám lại  
 Nhìn em  
 Lệ muốn chảy dài  
 Anh nắm chặt bàn tay, em hơi rụt lại  
 Em nhìn anh,  
 Mắt đen tròn, trẻ dại  
 Nước da xanh tái thoáng ửng màu  
 Trong quầng đời tù phiêu dạt bấy lâu  
 Đau ốm một mình tội thân em quá!  
 Chắc đã nhiều đêm em khóc như đêm qua  
 Khóc mẹ  
 Khóc nhà  
 Khóc buổi rời miền Nam thơ ấu  
 Chân trời hun hút nay đâu?  
 Rời đây  
 Em nằm dưới đất sâu  
 Em sẽ hiểu một điều  
 Là đời em ở trên mặt đất  
 Đất nước đè em  
 Nặng chũu hơn nhiều!  
 Những lúc nghĩ thân mình bó trong manh chiếu  
 Anh biết lòng em kinh hãi hơn ai!  
 Khi gió bắc ào ào qua vách ải  
 Những manh áo vải  
 Tả tơi!  
 Vật vãi!  
 Vào thịt da  
 Em có lạnh lắm không?  
 Mưa gió mênh mông  
 Thung lũng

---

<sup>3</sup> Trong Lời Tựa thi phẩm Hoa Địa Ngục, tác giả cho biết "...trong bài "Anh gặp em", lúc đầu tôi viết: *Y sĩ công an // Nhìn em // Nạt nộ om sòm*. Đó là sự thực, nhưng chưa phải là sự thực hoàn toàn, người đọc có thể hiểu lầm, cho là vô lý. Tại sao khi tên Y sĩ công an nhìn cô gái trẻ miền Nam ho ra máu, sắp chết, lại nạt nộ? Cái tên y sĩ này lúc nào cũng nạt nộ, túm tóc, tát, đá bệnh nhân. Đó là thói quen của hắn, chứ không phải vì nhìn thấy cô gái đó mới nạt nộ. Tôi đọc cho anh Phùng Cung nghe để bàn thêm. Anh Cung suy nghĩ rồi nói "Thôi, nên đổi lại là: *Y sĩ công an // Nhìn em // Thôi nạt nộ om sòm*.  
 Và chúng tôi đồng ý với nhau là cho tên Y sĩ vô lại đó được làm người một lần."

Sững nước bùn  
 Bệnh xá mỗi đùn, ẩm mốc  
 Những khuôn mặt xanh vàng gầy dộc  
 Nhìn nhau  
 Đờ đẫn không lời  
 Nhát nhát em ho  
 Từng miếng phổi rụng rời  
 Bọt sùi, đổ thắm!  
 Em chắc oán đời em nhiều lắm  
 Oán con tàu tập kết Ba Lan  
 Trên sóng năm nào  
 Đảo chao  
 Đưa em rời miền Nam chói nắng

Sớm qua ngòi, tay em anh nắm  
 Muốn truyền cho nhau chút tình lửa ấm  
 Mặc bao ngăn cấm đê hèn

Sáng nay em  
 Không trống  
 Không kèn  
 Già từ cuộc sống  
 Xác em dập trên đồi cao gió lộng  
 Hồn anh trống rỗng!  
 Tả toi!”

(Anh Gặp Em – 1965, trang 129/30/31/32 HĐN)

Bài thơ chảm dứt bằng mấy chữ *trống rỗng! tả toi!* dội lên trong hồn người đọc một niềm cảm thương chất ngất pha lẫn hận thù. Cảm thương cho thân phận xấu số của người con gái sinh bất phùng thời. Cảm thương cho mấy chục triệu đồng bào đang gặp cơn ma chướng mà những gì chụp xuống thân phận tù nhân lương tâm Nguyễn Chí Thiện trong suốt 27 năm trường là một minh chứng. Từ niềm cảm thương được nối kết trong tình tự dân tộc ấy, một cơn oán hận ngút ngàn bùng phát trong tim óc mọi con dân Việt Nam trước dã tâm và những hành vi ác độc của chủ nghĩa bạo tàn cộng sản.

Ai? Kẻ nào đã đem chủ thuyết Mác-Lê vào gieo rắc tang thương, máu lệ trên quê hương ta? Nguyễn Chí Thiện là người đã chọn ở lại miền Bắc sau tháng 7 năm 1954 khi đất nước bị chia đôi. Nhưng cũng chính ông là người đầu tiên đã sáng suốt nhận ra không ai khác hơn là Hồ Chí Minh để công khai lên án y là “tội đồ dân tộc”, kẻ mà cho đến nay, mặc dù đã chết rục xương hơn 40 năm trước, vẫn còn được những đồ tử đồ tôn của y coi như thần tượng, là một thứ “cha già” để làm chỗ dựa lưng cho chế độ.

Ngay từ năm 1964, khi họ Hồ còn ở ngai quyền lực, nhà thơ Nguyễn Chí Thiện đã viết bài “chửi” nhân sinh nhật ông ta. Theo ông, Hồ Chí Minh chỉ là thứ “*Chính trị gia sọt rác*”, vì thế không xứng đáng để ông “*Đổ mồ hôi... làm thơ*” cho dẫu là làm thơ để “chửi”. Giữa thời vàng son của chế độ, giữa lúc thịnh thời của một kẻ đang được đảng và nhà nước xung tụng, tâng bốc là “Cha Già Dân Tộc”, thế mà khi kết thúc bài thơ nhân sinh nhật “Bác”, Nguyễn Chí Thiện dám bạo tay viết ba chữ “*Kệ cha Bác!*”

Chưa hết. Bốn năm sau, năm 1968, tức chỉ một năm sau đó, Hồ Chí Minh chết, nhà thơ Nguyễn Chí Thiện đã hạ bút viết bài “*Không có gì quý hơn độc lập, tự do*”. Trong bài này, tác giả đã dùng những danh xưng “xách mé” để chỉ họ Hồ, kẻ mà ngay từ buổi bình minh của chế độ đã huênh hoang phát ngôn câu nói khiến ông dùng làm câu đầu cho

bài thơ. Ông minh nhiên gọi Hồ Chí Minh là “nó”, là “thằng” (Tò mò đếm thử, người ta đọc được trong bài thơ có 54 câu, ngoài một chữ “thằng”, Nguyễn Chí Thiện đã dùng tới 32 chữ “nó” để chỉ danh tính Hồ Chí Minh.

Như đã nói ở trên, ngày nay khi nhân loại đã khởi sự bước vào thập niên thứ hai của đệ tam thiên niên, dù họ Hồ đã về với tổ sư Karl Max của ông ta, đảng và nhà nước CSVN vẫn tiếp tục sơn phết xung tưng, coi y như một thứ thần tượng, và kể cả những phần tử phản tỉnh vẫn chưa dám trực diện nói động đến y. Có hiểu như vậy chúng ta mới thấy được hết sự căm hận của nhà thơ Nguyễn Chí Thiện đối với chủ nghĩa cộng sản như thế nào. Từ mỗi căm hận đến tận xương tủy ấy, nhà thơ họ Nguyễn đã trút hết tất cả nỗi bức tức và cơn phẫn nộ ngất trời của ông lên kẻ “tội đồ dân tộc” là Hồ Chí Minh.

Hơn tất cả, từ cách dùng ngôn từ một cách bỗ bã, bộc trực cho tới lối vận dụng, nối kết ý tưởng trong thơ, tác giả đã khơi gợi được trong lòng người đọc một nỗi hờn oán, phẫn nộ thật chính đáng khiến mọi người mặc nhiên đồng thuận với người thơ khi nhận chân được bộ mặt giả nhân giả nghĩa, hoàn toàn lệ thuộc ngoại bang để công khai có những hành vi “hèn với giặc ác với dân” của họ Hồ, qua những động thái của thân phận tôi đòi “*Lúc rụi vào Tàu // Lúc rúc vào Nga // Nó gọi Tàu, Nga, là cha anh nó // Và tình nguyện làm con chó nhỏ // Xông xáo giữ nhà, gác ngõ cho cha anh*”!!!

Để độc giả khỏi mất công mở Hoa Địa Ngục, xin ghi lại toàn văn bài thơ sau đây:

*“Không có gì quý hơn độc lập tự do  
 Tôi biết nó, thằng nói câu đó  
 Tôi biết nó, đồng bào miền Bắc này biết nó  
 Việc nó làm, tội nó phạm làm sao?  
 Nó đầu tiên đem râu nó bện vào  
 Hình xác lão Mao lông lá  
 Bàn tay Nga đầy băng tuyết giá  
 Cũng nhào qua lục địa Trung Hoa  
 Không phải xoa đầu mà túm tóc nó từ xa  
 Nó đứng không yên  
 Tát bật  
 Điên đầu  
 Lúc rụi vào Tàu  
 Lúc rúc vào Nga  
 Nó gọi Tàu, Nga, là cha anh nó  
 Và tình nguyện làm con chó nhỏ  
 Xông xáo giữ nhà, gác cửa cha anh  
 Nó tận thu từ quả trứng, quả chanh  
 Học thói hung tàn của cha anh nó  
 Cuộc chiến tranh chết vợ hết thanh niên  
 Đương diễn ra trên miền ghê gớm đó  
 Cũng là do Nga giết, Tàu co  
 Tiếp nhiên liệu, gây môi cho nó  
 Súng, tăng, tên lửa, tàu bay  
 Nếu không, nó đánh bằng tay?  
 Ôi đó, thử độc lập không có gì quý hơn của nó  
 Tôi biết rõ, đồng bào miền Bắc này biết rõ  
 Việc nó làm, tội nó phạm ra sao  
 Nó là tên trùm đao phủ năm nào  
 Hồi Cách Mạng đã đem tù, đem bắn  
 Độ nửa triệu nhân dân, rồi bảo là lầm lẫn!*

Đường nó đi trùng điệp bắt nhân  
 Hầm hập trời đêm nguyên thủy  
 Đói khổ dựng cờ Đại Sứ  
 Con cá, lá rau nát nhàu quản lý  
 Tiếng thót, tiếng dao vọng từ hồi ký  
 Tiếng thở, lời than, đem họa ụp vào thân!  
 Nó tập trung hàng chục vạn “ngụy quân”  
 Nạn nhân của đường lối  
 “Khoan hồng chí nhân” của nó  
 Mọi tầng lớp nhân dân bị cầm chân trên đất nó  
 Tự do, không thời hạn đi tù!  
 Mắt nó nhìn ai cũng hóa kẻ thù  
 Vì ai cũng đói mòn, nhục nhằn, cắn răng tạm nuốt  
 Hiếm có gia đình không có người bị nó cho đi suốt<sup>4</sup>  
 Đất nó thâm tâm cũng chẳng được tha  
 Tất cả phải thành loa  
 Sa sả đêm ngày ngợi ca nó và Đảng nó  
 Đó là thứ tự do không có gì quý hơn của nó!

Ôi, Độc Lập, Tự Do!  
 Xưa cũng chỉ vì quý hai thứ đó  
 Đất Bắc mắc lừa mất vào tay nó!  
 Thế mà nay vẫn còn có người mơ hồ nghe nó  
 Nó mới vạn lần cần nguyên rủa thực to  
 (1968)

**Lời cuối:** Dù chỉ làm công việc sờ voi, mới lướt qua và lược trích một phần rất nhỏ trong số 700 bài trong thi phẩm Hoa Địa Ngục, người viết trộm nghĩ rằng: thơ Nguyễn Chí Thiện đã gói trọn được tôn chỉ *Quan, Quân, Hung, Oán* theo quan điểm của Không Tử. Điều này dễ hiểu. Trước hết, vì ông là một nhà thơ có chân tài. Và tài năng siêu phàm ấy đã được chấp cánh bay cao nhờ lòng yêu nước, thương dân cao như núi, dài như trường giang và sâu rộng như biển cả. Tất cả đã trang bị cho ông một khối óc siêu đẳng, một cặp mắt tinh tế, một trái tim bén nhạy, biết thương cảm trước nỗi khổ đau của con người và biết biện phân thiện ác, chân giả giữa một xã hội điên loạn, gian manh, trí trá của một miền Bắc Việt Nam bị áp đặt dưới chế độ bạo tàn cộng sản với một bộ máy cầm quyền được điều hành bởi những kẻ bất nhân, vô đạo mang những trái tim bằng đá.

Rất nhiều lần Nguyễn Chí Thiện công khai xác nhận ông không phải là người hùng. Trong Lời Tựa thi phẩm Hoa Địa Ngục, ông từng viết: “*Tôi cố lên gân, như mình phải có khí phách anh hùng. Nhưng vì trong máu không có một tí chất anh hùng nào cả... nên lâm vào cảnh: ‘Năm rồi năm, trời đất mịt mù // Khí phách anh hùng rũ lá’*”

Nhưng đọc thơ ông rồi suy nghĩ về cuộc đời ra tù vào khám như cơm bữa của ông, nhất là qua những chứng từ của những tù nhân lương tâm chung cảnh ngộ với ông, chúng ta không thể có lời kết luận nào khác hơn: nếu từ anh hùng để chỉ những con người gan dạ, đờm lược, kiên trì, dám làm những chuyện phi thường, ân oán, thương ghét phân minh, biết phò nguy, cứu khổ, *giữa đường thấy chuyện bất bình chẳng tha...* thì cố thi sĩ Nguyễn Chí Thiện phải được coi là người hội đủ hầu hết những đức tính ấy.

Thơ, văn ông và 73 năm cuộc đời ông đã chứng xác như vậy.

<sup>4</sup> Tập trung

Viết trong niềm nhớ thương, quý trọng một người bạn, một thi sĩ, một nhân tài, một công dân gương mẫu của đất nước Việt Nam.

Nam California ngày 02-12-2012  
(chẵn hai tháng kể từ ngày thi nhân từ giã cuộc đời)